

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2021/HS-ST
Ngày 27/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN
- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư- Cán bộ nghỉ hưu

2. Bà Đặng Thị Đào- Bí thư Đoàn TNCS HCM thị trấn Giang Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2021/TLST-HS ngày 29/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST-HS ngày 10/12/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/5/1985 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐK HKTT và chỗ ở: Xóm L 3, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12;

Con ông: Nguyễn Văn T- đã chết và bà Dương Thị P- 1953; Vợ: Chưa có.

Tiền án: Không;

Tiền sự: - Tại QĐ số: 01/2019/QĐST ngày 21/02/2019 của TAND huyện P áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T, thời gian là 18 tháng.

- Ngày 20/7/2021 Công an xã T xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Năm 2014 bị Công an huyện P xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Năm 2014 bị TAND huyện P xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 97/2021/ HS-ST ngày 28/9/2021 của TAND huyện P xử phạt Nguyễn Văn T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2021. (có mặt).

- *Người chứng kiến:*

Ông Lê Quang L- 1977, địa chỉ: Xóm L 3, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 10 phút ngày 15/9/2021, Tổ công tác Công an xã V kiểm tra xe mô tô BKS 20F7- 3793 do Nguyễn Văn T điều khiển. T đã tự nguyện giao nộp 01 túi ni lon màu đen để tại giá đèo hàng phía trước xe mô tô bên trong có 02 gói nhỏ chất bột màu trắng T khai là ma túy, loại heroin, 02 xi lanh nhựa và 08 ống nước Novocain. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T. Vật chứng thu giữ được niêm phong ký hiệu là T1, T2. Vụ việc được chuyển đến cơ quan CSĐT- Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 15/9/2021, tại phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của T là 0,203 gam, niêm phong toàn bộ ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1416/KL-KTHS ngày 23/9/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,203 gam.

Quá trình điều tra, T khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/9/2021, T mượn xe mô tô BKS 20F7-3793 của anh Phan Văn Đ đi xuống khu vực phường Tân Long tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây T mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Trên đường về đến xã S, T rẽ vào hiệu thuốc tân dược mua 02 xi lanh nhựa và 08 ống nước Novocain. T cho 02 gói ma túy vào túi ni lon màu đen để ở giá đèo hàng phía trước rồi đi về nhà. Khi về đến xóm L 3 thì bị Công an xã V phát hiện bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKSPL ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 36- 42 tháng tù. Tổng hợp hình phạt

của bản án số 97/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của TAND huyện P. Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}. Về căn cứ buộc tội:

- Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/9/2021, bị cáo mượn xe mô tô BKS 20F7-3793 của anh Phan Văn Đ đi xuống khu vực phường Tân Long tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Trên đường về bị cáo mua 02 xi lanh nhựa và 08 ống nước Novocain. Sau đó bị cáo cho 02 gói ma túy vào túi ni lon màu đen để ở giá đèo hàng phía trước rồi đi về nhà. Khi về đến xóm L 3 thì bị Công an xã V phát hiện bắt giữ.

.- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Kết luận giám định.

Như vậy Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã có hành vi tàng trữ 0,203 gam ma túy, loại heroin của đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm vào mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c)...Heroin có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tình chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần xử bị cáo mức án từ 36 đến 42 tháng tù như đề nghị của VKS là phù hợp. Áp dụng Điều 56 của BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án số 97/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của TAND huyện P.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

{6}. Về vật chứng: 03 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2, T2 cần tịch thu tiêu hủy.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này, người bán ma túy cho T, T không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51; 56 của Bộ luật hình sự; các Điều 106; 136 và 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

1. Nguyễn Văn T: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 97/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của TAND huyện P là 18 tháng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính ngày tạm giữ, tạm giam 15/9/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong có ký hiệu A1; A2, T2.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021)

3. Án phí: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND P;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đức Long

